

Số: 12/2025/QĐST-DS

Quảng Trị, ngày 26 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 31/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 98/2025/TLST - DS ngày 10 tháng 11 năm 2025,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V (Viết tắt là V1); địa chỉ: H L, phường Đ, TP Hà Nội; đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch HĐQT; đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh T – Trưởng phòng xử lý nợ pháp lý Khách hàng cá nhân 3; đại diện theo ủy quyền lại: bà Nguyễn Thị Ngọc T1 – Cán bộ xử lý nợ; địa chỉ liên hệ: Tầng C, số A T, phường Đ, tỉnh Quảng Trị; (Theo văn bản uỷ quyền số 8828.10/2025/UQ-KHCN3 – RCC4 ngày 06/10/2025 của V1 nộp đơn khởi kiện và tham gia tố tụng).

- *Bị đơn*: Ông Dương Tuấn T2, sinh năm 1990; số CCCD: 044075002529; nơi cư trú: Xóm B Phú Thọ, xã L, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Căn cứ Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 27/02/2024 ký kết giữa V1 và ông Dương Tuấn T2. Ông Dương Tuấn T2 và V1 thống nhất thanh toán toàn bộ tiền gốc và tiền lãi phát sinh còn nợ của V1 đến ngày 18/11/2025 là số tiền 197,799,234 đồng (Bằng chữ: Một trăm chín mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn hai trăm ba mươi bốn đồng), trong đó: Nợ gốc: 163,940,888 đồng (Một trăm sáu mươi ba triệu, chín trăm bốn mươi nghìn, tám trăm tám mươi tám đồng; Nợ lãi: 33,858,346 đồng (Ba mươi ba triệu, tám trăm năm mươi tám nghìn, ba trăm bốn mươi sáu đồng)

Về lộ trình trả nợ: V1 và ông Dương Tuấn T2 thống nhất ông Dương

Tuần T2 trả nợ 01 lần cho V1 vào ngày 18/01/2026 số tiền 197,799,234 đồng (Bằng chữ: Một trăm chín mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn hai trăm ba mươi bốn đồng) trong đó: Nợ gốc: 163,940,888 đồng (Một trăm sáu mươi ba triệu, chín trăm bốn mươi nghìn, tám trăm tám mươi tám đồng; Nợ lãi: 33,858,346 đồng (Ba mươi ba triệu, tám trăm năm mươi tám nghìn, ba trăm bốn mươi sáu đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 18/11/2025, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBD, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 27/02/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong Hợp đồng thế tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp ông Dương Tuấn T2 vi phạm trả nợ như đã cam kết thì V1 có quyền yêu cầu Dương Tuấn T2 thanh toán toàn bộ nợ và yêu cầu cơ quan Thi hành án xác minh, kê biên các tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của ông Dương Tuấn T2 để thu hồi nợ.

- Về án phí: V1 và ông Dương Tuấn T2 thỏa thuận giao cho ông Dương Tuấn T2 phải chịu nộp: 4.944.980 đồng (Bốn triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn chín trăm tám mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước. Trả lại V1 số tiền 4.805.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà Ngân hàng đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên lai số 0001614 ngày 07/11/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Khu vực 4, tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THADS khu vực 4, tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Châu Mạnh Cường